

BẢO VỆ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ Ở VIỆT NAM KHI GIA NHẬP CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN

TS. NGUYỄN HOÀNG HIỂN*

Dòng thương mại và đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam và các nước ASEAN sẽ được tự do hơn với việc Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) đi vào hoạt động. Tuy nhiên, quá trình này đòi hỏi việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ phải được thực thi tốt hơn để bảo đảm lợi ích kinh tế quốc dân.

Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) có vai trò hết sức quan trọng. *Thứ nhất*, bảo vệ quyền SHTT đưa ra khái niệm luật định về quyền đạo đức và kinh tế của người sáng tạo trong các sáng chế của mình và quyền lợi của công chúng trong việc tiếp cận những sáng chế đó. *Thứ hai*, chính phủ sử dụng quyền SHTT để thúc đẩy sự sáng tạo, phổ biến và ứng dụng kết quả của các phát minh, đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh lành mạnh, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.

1. Tầm quan trọng của bảo vệ quyền SHTT đối với Việt Nam khi hội nhập AEC

Một trong những nội dung quan trọng nhất của AEC là cam kết bảo vệ tài sản trí tuệ của công dân và công ty của tất cả các nước thành viên ASEAN. Bảo vệ quyền SHTT không phải chỉ để đáp ứng các nghĩa vụ quốc tế mà còn để tạo ra một môi trường đầu tư minh bạch và thân thiện hơn, trên cơ sở đó giúp thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), khuyến khích chuyển giao công nghệ sản xuất tiên tiến, thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới.

Lịch sử phát triển kinh tế cho thấy, các công ty nước ngoài sẽ không mang đến công nghệ hiện đại, tiên tiến nếu như nước nhận đầu tư không bảo vệ được quyền SHTT. Không một công ty lớn nào muốn nghiên cứu và phát triển các hoạt động sản xuất - kinh doanh ở một đất nước mà trong đó, các quyền SHTT có thể bị tự do vi phạm và không có hình phạt pháp lý. Một số ngành chỉ có thể phát triển nếu như quyền SHTT được thực thi một cách nghiêm ngặt. Ví dụ, lĩnh vực công nghệ thông tin, bao gồm phát triển phần mềm hay sản xuất những sản phẩm công nghệ như chip máy tính...

Bảo vệ quyền SHTT cũng rất quan trọng nếu một quốc gia mong muốn khuyến khích hoạt động đổi mới và sáng tạo trong nhân dân. Các công ty Việt Nam không thể thành công trong lĩnh vực công nghệ thông tin nếu như sản phẩm của họ bị sao chép, copy và bán với giá thấp hơn nhiều so với sản phẩm chính hãng. Khi đó, việc đầu tư vào phát triển sản phẩm và thương hiệu là

* Học viện Hành chính Quốc gia

một sự đầu tư lãng phí. Nhà soạn nhạc, nghệ sỹ biểu diễn, nhà văn, họa sỹ và người sáng tạo khác của tác phẩm gốc... sẽ thật khó khăn để thực hiện công việc nếu sản phẩm trí tuệ của họ không được bảo vệ trước pháp luật. Một xã hội và nền kinh tế không chống lại hành vi xâm phạm quyền SHTT sẽ tạo ra một môi trường mà trong đó, tài sản của mọi người cũng như pháp luật không được tôn trọng. Vì vậy, bảo vệ tốt quyền SHTT cần được xem là một ưu tiên trong chính sách phát triển kinh tế của Việt Nam khi hội nhập AEC.

2. Hệ thống quyền SHTT ở Việt Nam hiện nay

Đến nay, hệ thống pháp luật về bảo vệ quyền SHTT ở Việt Nam về cơ bản đã tương đối hoàn thiện và phù hợp với Hiệp định TRIPS của WTO và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Cơ sở pháp lý cơ bản nhất về quyền SHTT chính là *Luật SHTT*. *Luật SHTT* của Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực từ ngày 11/7/2006, được sửa đổi, bổ sung vào năm 2009. Quy định chung của *Luật* bao gồm: (1) quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu; (2) quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa; (3) quyền của tổ chức, cá nhân đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu và quyền chống cạnh tranh không lành mạnh; (4) quyền của tổ chức, cá nhân đối với giống cây trồng mới do mình chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển hoặc được hưởng quyền sở hữu; (5) tên gọi của tổ chức, cá nhân dùng trong

hoạt động kinh doanh để phân biệt chủ thể kinh doanh mang tên gọi đó với chủ thể kinh doanh khác trong cùng lĩnh vực và khu vực. Để hướng dẫn việc thực thi *Luật SHTT*, nhiều nghị định đã được Chính phủ ban hành, như: Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của *Bộ luật Dân sự, Luật SHTT* về quyền tác giả và quyền liên quan; Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của *Luật SHTT* về sở hữu công nghiệp; Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của *Luật SHTT* về bảo vệ quyền SHTT và quản lý nhà nước về SHTT; Nghị định số 119/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của *Luật SHTT* về bảo vệ quyền SHTT và quản lý nhà nước về SHTT; Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của *Luật SHTT* về sở hữu công nghiệp...

Trước bối cảnh hội nhập, Việt Nam cũng đang tiến hành rà soát nhằm hoàn thiện pháp luật về SHTT, khắc phục những vướng mắc và bảo đảm việc thực thi các điều ước quốc tế về SHTT.

Cơ quan hành chính có thẩm quyền về bảo hộ quyền SHTT được mô tả theo sơ đồ sau (*xem Sơ đồ cuối bài*).

Như vậy, ngoài cơ quan tư pháp, cơ quan hành chính có thẩm quyền, Việt Nam mới có bốn tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan. Đó là, Trung tâm bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam (VCMC), thành lập năm 2002; Hiệp hội

công nghiệp ghi âm Việt Nam (RIAV), ra đời năm 2003; Trung tâm quyền tác giả văn học Việt Nam (VLCC) - năm 2004; Hiệp hội quyền sao chép Việt Nam (VIETPRO) - năm 2010. Các hiệp hội này hợp tác cùng với các cơ quan hành pháp khác của Nhà nước nhằm bảo vệ quyền SHTT.

3. Những vấn đề cơ bản của bảo vệ quyền SHTT ở Việt Nam

Xếp hạng chỉ số Quyền sở hữu quốc tế năm 2015 cho thấy, Việt Nam nhìn chung đã có sự cải thiện về vấn đề quyền SHTT. Chỉ số về quyền SHTT có xu hướng tăng từ 3,2 - 4,1 trong giai đoạn 2007 - 2015. Tuy nhiên, xếp hạng của Việt Nam vẫn còn thấp so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Cụ thể, chỉ số về quyền SHTT của Việt Nam nói chung đứng thứ 15/20 trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương và đứng thứ 94/129 trên thế giới. Xếp hạng về bảo vệ quyền SHTT, bằng sáng chế và bản quyền của Việt Nam cũng đứng ở vị trí rất thấp (xem Bảng cuối bài).

Như vậy, có thể thấy, việc bảo vệ quyền SHTT ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, thể hiện trên những vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, tình trạng vi phạm pháp luật về quyền SHTT ở Việt Nam còn khá phổ biến, trong đó có việc vi phạm bản quyền và quyền tác giả. Tỷ lệ vi phạm bản quyền ở Việt Nam vẫn ở mức tương đối cao, đặc biệt là những vi phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Theo thống kê toàn cầu của Liên minh phần mềm (BSA), tỷ lệ vi phạm bản quyền phần mềm của Việt Nam mặc dù có xu hướng giảm từ 85% năm 2007 xuống còn 81% năm 2013, song tỷ lệ này cao hơn rất nhiều so với khu vực châu Á - Thái Bình Dương (62%) và mức trung bình của thế giới (43%). Vi phạm trong lĩnh vực truyền hình, điện ảnh, âm nhạc và sách xuất bản cũng trở nên phức tạp cùng với sự

phổ biến của mạng internet và điện thoại thông minh. Điển hình như ngành công nghiệp âm nhạc đã ghi nhận tỷ lệ vi phạm bản quyền đang có xu hướng gia tăng từ 34% năm 2013 lên 82% năm 2014. Báo cáo của cơ quan đại diện thương mại Hoa Kỳ (USTR) về tình hình bảo hộ SHTT ở các nước đối tác của Hoa Kỳ trên thế giới cũng ghi nhận tình trạng tương tự. Theo đó, năm 2015, Việt Nam vẫn nằm trong danh sách cần theo dõi về vi phạm SHTT do tình trạng vi phạm bản quyền qua mạng internet có xu hướng phổ biến và cùng với đó là sự lan tràn của hàng nhái trên thị trường. Người dân còn chưa nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng hàng giả, hàng nhái cũng như chưa nắm được những thông tin cần thiết để phân biệt hàng thật, hàng giả. Điều này đã góp phần khiến cho thực trạng hàng giả, hàng nhái trở nên phức tạp, làm mất uy tín môi trường đầu tư của Việt Nam và gây ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế.

Thứ hai, các thiết chế bảo hộ còn chưa hiệu quả. Một trong các vấn đề của hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền SHTT ở Việt Nam là chế tài xử phạt các vi phạm về SHTT còn chưa đủ tính răn đe. Ở Việt Nam, chế tài xử phạt tập trung chủ yếu vào xử phạt hành chính, với mức phạt cao nhất đối với cá nhân là 250 triệu đồng và tổ chức là 500 triệu đồng. Từ đó có thể thấy, tính răn đe và khả năng bồi hoàn thiệt hại của các vi phạm quyền SHTT là rất thấp, dẫn đến tình trạng vi phạm quyền SHTT ở Việt Nam ngày một gia tăng. Trong khi đó, ở Xinh-ga-po, mức phạt cho cá nhân vi phạm quyền SHTT có thể lên tới 1,6 tỷ đồng hoặc có thể bị phạt tù lên tới 5 năm.

Thứ ba, cơ chế thực thi còn yếu. Đối với các quốc gia phát triển, việc bảo vệ quyền SHTT chủ yếu bằng biện pháp dân sự và do hệ thống tư pháp đảm trách. Điển hình như

ở Xinh-ga-po hay Ma-lai-xi-a đã có tòa án SHTT riêng, bao gồm các thẩm phán và cả các chuyên gia trong lĩnh vực SHTT - điều này khiến cho việc xử lý các vi phạm về SHTT trở nên nhanh chóng và hiệu quả hơn. Các cơ quan hành chính khác chỉ thực hiện những biện pháp ngăn chặn hành vi xâm phạm quyền SHTT ban đầu. Tuy nhiên, ở Việt Nam, việc giải quyết các tranh chấp về quyền SHTT bằng biện pháp dân sự lại không đạt được hiệu quả cao. Theo đánh giá tại Đề tài nghiên cứu khoa học trọng điểm cấp quốc gia về SHTT do Đại học Quốc gia thực hiện vừa qua, có đến 90% số vụ việc vi phạm được giải quyết theo biện pháp xử phạt hành chính, trong khi đó, ước tính số vụ việc xâm phạm quyền SHTT được tòa án thụ lý giải quyết trung bình mỗi năm chỉ khoảng 10 vụ. Thêm vào đó, Việt Nam có nhiều cơ quan (mỗi cơ quan lại có nhiều cấp: tỉnh, huyện) có chức năng và thẩm quyền xử lý hành chính về SHTT nhưng năng lực chuyên môn của các cơ quan này còn chưa đáp ứng đòi hỏi của thực tế. Rất ít cán bộ ở những cơ quan trên được đào tạo về lĩnh vực SHTT. Mặt khác, sự phối hợp giữa các cơ quan còn chưa hiệu quả, dẫn đến tình trạng chồng chéo trong việc xử lý các vi phạm về SHTT.

Thứ tư, nhận thức của doanh nghiệp và người dân về bảo vệ quyền SHTT chưa cao. Các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ còn chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề bảo vệ quyền SHTT. Theo thông tin từ Cục SHTT (Bộ Khoa học và Công nghệ), trong số hơn 95.000 nhãn hiệu đăng ký bảo hộ, chỉ 20% là của các doanh nghiệp Việt Nam. Việc phối hợp giữa các doanh nghiệp và cơ quan thực thi pháp luật về SHTT cũng rất hạn chế. Về phía cộng đồng, người dân cũng chưa phân biệt

được hành vi vi phạm và có ý thức chống lại hành vi đó. Thậm chí, chấp nhận dùng hàng giả, hàng nhái hoặc các sản phẩm không có bản quyền do giá cả của rẻ hơn nhiều so với hàng chính hãng hoặc có bản quyền. Hiện tượng này diễn ra phổ biến trong lĩnh vực âm nhạc, sách báo, phim ảnh và phần mềm máy tính.

4. Một số khuyến nghị nhằm nâng cao việc bảo vệ quyền SHTT ở Việt Nam

Việt Nam đang trong giai đoạn tăng cường hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế của khu vực và toàn cầu. Cộng đồng kinh tế AEC được thành lập đã đánh dấu một bước phát triển mới, mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng nhiều thách thức cho nền kinh tế Việt Nam. Trước ngưỡng cửa hội nhập, vấn đề bảo hộ SHTT càng trở nên cấp thiết do đó, để nâng cao việc bảo vệ quyền SHTT ở Việt Nam, cần tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện các quy phạm pháp luật về SHTT, nhất là các quy phạm thực thi. Các quy phạm pháp luật, các chế tài xử phạt nên được điều chỉnh theo hướng lấy trật tự dân sự làm biện pháp chủ yếu trong khi chế tài về hành chính chỉ nên coi là một biện pháp bổ sung. Cần có mức xử phạt đủ nặng đối với các hành vi xâm phạm quyền SHTT để tăng tính nghiêm minh và thực thi có hiệu quả các quy định của *Luật SHTT*.

Hai là, tăng cường năng lực của các cơ quan thực thi, từ tòa án đến các cơ quan ở địa phương trong lĩnh vực bảo vệ SHTT. Các cơ quan này cần được tạo điều kiện áp dụng các biện pháp cần thiết để thực thi việc bảo vệ quyền SHTT hiệu quả, giảm sự chồng chéo; đồng thời, phân công rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan theo hướng một cơ quan đầu mối. Tăng

cường chia sẻ thông tin giữa các cơ quan thực thi quyền SHTT nhằm bảo đảm sự phối hợp nhịp nhàng.

Ba là, để phát triển bền vững và giúp hội nhập thành công trên phương diện bảo vệ quyền SHTT, Việt Nam cần tăng cường đào tạo nguồn nhân lực về SHTT theo chuẩn mực quốc tế, đặc biệt là nguồn nhân lực trong các cơ quan thực thi pháp luật về bảo vệ SHTT.

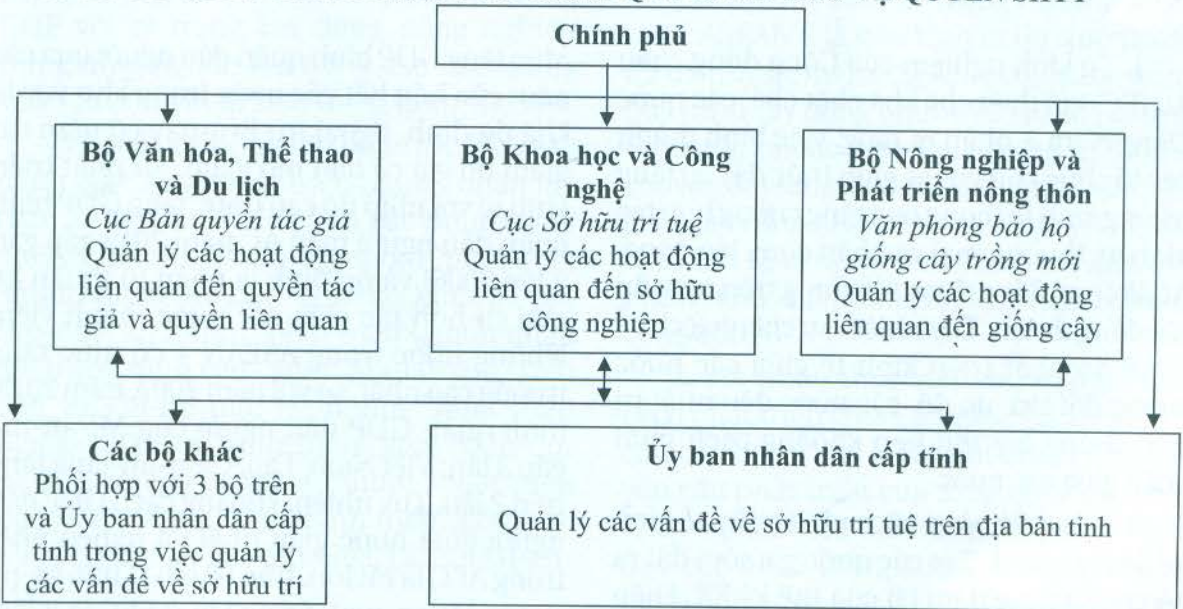
Bốn là, Chính phủ cần nỗ lực nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và người tiêu dùng về tầm quan trọng, giá trị và lợi ích của việc bảo vệ quyền SHTT. Các doanh nghiệp cần hiểu rõ thực hiện bảo vệ các tài sản trí tuệ là một trong những biện

pháp giúp doanh nghiệp cạnh tranh bền vững trong thời kỳ hội nhập

Tài liệu tham khảo:

1. Hoàng Dương. *Doanh nghiệp phải chú trọng đăng ký sở hữu trí tuệ*. <http://baotintuc.vn>, 2015.
2. Phạm Văn Toàn. *Xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự tại Việt Nam: Thực tiễn pháp luật và đề xuất hoàn thiện*. <http://thanhtra.most.gov.vn>, 2013.
3. BSA. *BSA Global Software Survey*. In Brief, 2014.
4. Forman.M.B.G. 2015 Special 301 Report. *United States Trade Representative*, 2015.
3. IPOS. *Infringement and enforcement of copyright*. <http://www.ipos.gov.sg>, 2015.
5. The International Property Rights Index 2015. Vietnam. <http://internationalpropertyrightsindex.org>, 2015.

Sơ đồ: CƠ QUAN HÀNH CHÍNH CÓ THẨM QUYỀN VỀ BẢO VỆ QUYỀN SHTT



Bảng: XẾP HẠNG BẢO VỆ QUYỀN SHTT CỦA VIỆT NAM NĂM 2015

	Điểm	Xếp hạng trên thế giới	Xếp hạng trong khu vực
Chỉ số chung	4,1	94/129	15/20
Bảo vệ quyền SHTT	3,4	96/129	16/19
Bảo vệ bằng sáng chế	6,9	52/107	12/18
Bản quyền	1,9	85/105	14/20

Nguồn: *The International Property Index 2015*